

Card
10-28-84

INTAKE FORM
MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH

PRISONER'S NAME (TÊN) : PHAM THANH NGOC
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình):
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM :
(Địa chỉ tại VN) :

POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không): Yes (Có) ☒ No (Không):
: If yes (Nếu Có): From (Từ): To (Đến):

PLACE OF RE-EDUCATION: TRẠI HẠM TÂN, THUẬN HẢI, NAM PHÂN
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp):

EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): Sĩ QUAN

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): DÂN BIỂU HẠ VIỆN Date (Năm):
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): IV Number (số hồ sơ): No (Không):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo):
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN:
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : TRẦN Kim BẤU
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trò)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN):

NAME AND SIGNATURE :
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn này)

DATE :

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
 (Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION: